

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - CƠ SỞ HÌNH THÀNH THẾ GIỚI QUAN, NHÂN SINH QUAN ĐÚNG ĐẮN CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN VIỆT NAM

TRẦN THỊ MINH TUYẾT(*)

Ngày nhận bài: 16/7/2024 Ngày thẩm định: 23/7/2024 Ngày duyệt đăng: 20/9/2024

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho dân tộc Việt Nam một di sản tinh thần vô giá, đó là hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng của Người không chỉ soi đường cho cách mạng Việt Nam, mà còn là nền tảng vững chắc để hình thành thế giới quan, nhân sinh quan đúng đắn cho cán bộ đảng viên và nhân dân Việt Nam. Bài viết phân tích các biểu hiện của thế giới quan, nhân sinh quan trong tư tưởng Hồ Chí Minh và chỉ ra những tác động đối với sự hình thành thế giới quan, nhân sinh quan cho cán bộ, đảng viên và rộng hơn là toàn thể nhân dân Việt Nam.

Từ khóa: cán bộ, đảng viên; nhân sinh quan; tư tưởng Hồ Chí Minh; thế giới quan

Từ những công hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với dân tộc và nhân loại, thế giới thừa nhận: “Đồng chí Hồ Chí Minh là một lãnh tụ và một nhà tư tưởng macxítlêninnít vĩ đại của thế giới”^(*). Được hình thành trên nền tảng tinh hoa văn hóa dân tộc, nhân loại và chủ nghĩa Mác - Lênin thông qua năng lực tiếp biến văn hóa đầy sáng tạo của Hồ Chí Minh, tư tưởng của Người không chỉ là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà còn là cơ sở vững chắc để hình thành thế giới quan, nhân sinh quan đúng đắn cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Việt Nam. Xem xét vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh trong hình thành thế giới quan và nhân sinh quan cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Việt Nam góp phần luận giải và khẳng định giá trị to lớn, sức sống bất hủ trong tư tưởng của Người.

1. Thế giới quan trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Thế giới quan là vấn đề trọng yếu của triết học. Để tồn tại, con người phải hiểu biết về thế giới xung quanh. Toàn bộ những quan niệm về thế giới tự nhiên, xã hội loài người và bản thân con người hợp thành thế giới quan của một người hay cộng đồng người. Những quan niệm này đóng vai trò “điều tiết”, định hướng hành động, thể hiện trình độ tư duy và là cơ sở để “quy” họ vào trường phái triết học duy vật hay duy tâm, biện chứng hay siêu hình.

Triết học Mác - Lênin nghiên cứu những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội, tư duy con người trên cơ sở kế thừa, phát triển những thành tựu quan trọng của các trào lưu tư tưởng đã hình thành nên thế giới quan duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Nó giúp con người không chỉ giải thích, mà còn cải tạo thế giới. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tìm đến

(*) PGS, TS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

chủ nghĩa Mác - Lênin và nhận được từ đó thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận đúng đắn để xây dựng nên “một phương lược cứu quốc đầy đủ nhất”⁽²⁾. Người khẳng định, chủ nghĩa Mác - Lênin là “vũ khí không gì thay thế”⁽³⁾ cho nhận thức và hành động. Dù vậy, Người vẫn phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trên một loạt vấn đề căn cốt, trong đó có vấn đề về thế giới quan. Thế giới quan của Hồ Chí Minh là thế giới quan của chủ nghĩa Mác - Lênin được “cộng hưởng” với các yếu tố duy vật biện chứng trong triết học Việt Nam và phương Đông. Người đã làm rõ, cụ thể hóa và làm giàu cho thế giới quan của chủ nghĩa Mác - Lênin những quan điểm sau:

Thứ nhất, Hồ Chí Minh giải quyết một cách duy vật mối quan hệ giữa tồn tại với tư duy, rằng thế giới là “khả tri” và “hoạt động sản xuất là nguồn gốc của sự phát triển hiểu biết của loài người. Ngoài hoạt động sản xuất, sự thực hành của người ta còn có: đấu tranh, sinh hoạt chính trị, hoạt động khoa học và nghệ thuật, v.v.. Tóm lại, tất cả mọi ngành hoạt động trong xã hội đều do người của xã hội tham gia”⁽⁴⁾. Người cũng khẳng định, tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, vì “thực hành sinh ra hiểu biết. Hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành”⁽⁵⁾. Hồ Chí Minh nhấn mạnh mối quan hệ chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn bằng luận điểm: Lý luận mà không có thực tiễn thì thành lý luận suông, thực tiễn mà không có lý luận thì thành thực tiễn mù quáng. Đề cao vai trò của thực tiễn đối với thế giới quan, Hồ Chí Minh vừa phê phán “những người khuynh hữu. Tư tưởng của họ không theo kịp sự biến đổi của tình hình khách quan. Tình hình đã tiến lên, mà sự hiểu biết của họ cứ ở chỗ cũ, vì tư tưởng của họ xa rời thực hành”⁽⁶⁾ và cũng “phản đối những người khuynh tả, ... Họ hành động một cách liêu mạng”⁽⁷⁾. Từ đó, Hồ Chí Minh luận chứng mối quan hệ giữa chủ thể và khách thể: “Thực hành, hiểu biết. Lại thực hành, lại hiểu biết nữa. Cứ

đi vòng như thế mãi, không bao giờ ngừng. Và nội dung của thực hành và hiểu biết lần sau cao hơn lần trước. Đó là nội dung vấn đề hiểu biết trong duy vật biện chứng. Đó là quan điểm biết và làm thống nhất của duy vật biện chứng”⁽⁸⁾. Chỉ thông qua thực hành, con người mới có được sự hiểu biết và khả năng cải tạo thế giới, thế giới quan của Hồ Chí Minh mang tính chủ động và hành động.

Thứ hai, Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc tính chất thời đại và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Với thế giới quan duy vật lịch sử, Hồ Chí Minh nhận ra ý nghĩa vượt thời đại của Cách mạng Tháng Mười Nga: “Cách mạng Tháng Mười mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc và cả loài người, mở đầu một thời đại mới trong lịch sử”⁽⁹⁾. Những đặc tính của thời đại mới đã được Hồ Chí Minh chỉ rõ: thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới; thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc; thời đại của một chính sách ngoại giao mới, chính sách hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc; thời đại của tiến bộ xã hội và các phát minh khoa học; thời đại của đạo đức mới - đạo đức xã hội chủ nghĩa với sự đối lập sâu sắc với chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, ... Tùy từng văn cảnh mà Hồ Chí Minh nhấn mạnh đặc tính này hay đặc tính khác của thời đại mới, nhưng nói một cách khái quát thì “thời đại chúng ta là một thời đại vẻ vang, thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, của độc lập dân tộc, của hòa bình dân chủ, là thời đại suy yếu của chủ nghĩa đế quốc”⁽¹⁰⁾. Đó còn là “thời đại mà chủ nghĩa Mác - Lênin đã thành lý trí và lương tâm của mọi người tiến bộ trên thế giới”⁽¹¹⁾. Sự nhận diện chính xác tính chất của thời đại là minh chứng cho trí tuệ kiệt xuất của Hồ Chí Minh và nhờ đó, Người đã lựa chọn một hướng đi hoàn toàn phù hợp dân tộc Việt Nam là gắn kết độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Kế thừa quan điểm của Ph.Ăngghen: “chủ nghĩa cộng sản là một phong trào hiện thực”⁽¹²⁾, những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh

về thời kỳ quá độ và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thắm nhuần quan điểm thực tiễn. Người khẳng định: “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác... Ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội”⁽¹³⁾. Kết luận mang tính phương pháp luận này có ý nghĩa rất lớn đối với việc hoạch định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ ba, Hồ Chí Minh nhận thức rõ cục diện thế giới và sự liên đới giữa các nước. Xuất phát từ quy luật phát triển không đồng đều của chủ nghĩa tư bản, một số nước đã phát triển nhanh hơn các nước khác. Hệ quả là các nước phát triển, các cường quốc tác động rất lớn đến lịch sử thế giới. Họ đóng vai trò quyết định vấn đề chiến tranh - hòa bình, xây dựng các thiết chế, thể chế quốc tế và có khả năng thao túng các nước nhỏ vào những tình huống có lợi cho họ. Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên xác định: “Việt Nam là một bộ phận của thế giới, cũng không thể đi ngược dòng lịch sử được”⁽¹⁴⁾. Cách mạng chỉ thành công và thành công triệt để khi đi đúng quy luật. Nhận ra tính triệt để của Cách mạng Tháng Mười Nga (năm 1917) và vai trò ngày càng lớn của nước Nga Xô viết trong nền chính trị quốc tế, Hồ Chí Minh quyết tâm đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga và dựa vào sự ủng hộ của Đệ tam Quốc tế.

Thứ tư, Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò quyết định của con người đối với lịch sử và xã hội. Trong thế giới quan Hồ Chí Minh, con người chiếm vị trí rất quan trọng. Trong nhận thức của Hồ Chí Minh, con người không phải trừu tượng, phi lịch sử, mà là con người hiện thực, cụ thể và trước hết là con người lao động, là “đồng bào”. Con người không chỉ mang đặc tính sinh học, mà còn mang đặc tính xã hội nên Hồ Chí Minh đã chỉ ra các “lớp” quan hệ xã hội của con người: “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bạn bè. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người”⁽¹⁵⁾. Điều này có nghĩa,

con người chỉ thực sự có bản tính người khi sống trong cộng đồng xã hội. Hồ Chí Minh cũng khẳng định con người là vốn quý nhất, là lực lượng làm ra lịch sử và cải tạo xã hội vì “một lẽ rất giản đơn dễ hiểu: tức là vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”⁽¹⁶⁾. Con người vừa là động lực, vừa là mục tiêu của cách mạng và cách mạng chỉ thành công, xã hội chỉ văn minh, tiến bộ khi con người được coi trọng và được phát huy sức mạnh vô tận. Vì vậy, lực lượng lãnh đạo phải rất chú trọng chiến lược “trồng người” để có con người xã hội chủ nghĩa và phải luôn ý thức rõ “đầu tiên là công việc đối với con người”⁽¹⁷⁾.

Quan niệm về con người của Hồ Chí Minh thắm nhuần tinh thần khoan dung nhân ái: là con người, ai cũng có cái tốt và cái xấu; phải làm cho cái tốt nảy nở như hoa mùa xuân, còn cái xấu sẽ mất dần đi. Do đó, cùng với việc nỗ lực thức tỉnh cái tốt và năng lực hướng thiện của con người thì người cách mạng phải giàu lòng khoan thứ. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Việc quyết liệt chống chủ nghĩa cá nhân phải đi đôi với sự tôn trọng cá nhân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh cho dù rất phong phú về nội dung và hình thức biểu đạt, nhưng vẫn quy tụ, toát lên một thế giới quan khoa học; nhận thức và hành động của Người luôn được “thấu kính” đúng đắn đó dẫn đường.

2. Nhân sinh quan trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Nhân sinh quan là cái nhìn về cuộc sống được biểu hiện qua triết lý sống, lý tưởng sống và lối sống của mỗi con người. Nếu triết lý sống nâng tầm suy nghĩ cho con người thì mục đích, lý tưởng sống tạo ra động lực để họ vươn lên và có lối sống tương thích. Thực tiễn cho thấy, thế giới quan đúng đắn là tiền đề để định hình nhân sinh quan tích cực. Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ cống hiến cho nhân loại thế giới quan khoa học, mà cuộc đời của họ chính là tấm gương sáng về nhân sinh quan cao cả. Vì vậy, Hồ Chí Minh đã nói, từ Không Tử đến Chúa

Jesu, từ Mác đến Tôn Dật Tiên..., giữa họ có một điểm chung là “đều mưu cầu hạnh phúc cho loài người” và Hồ Chí Minh nguyện “sẽ cố gắng trở thành người học trò nhỏ” của những con người vĩ đại đó. Mặc dù, Hồ Chí Minh không có tác phẩm nào bàn trực tiếp về nhân sinh quan, nhưng qua tư tưởng và cuộc đời trọn vẹn hy sinh vì dân, vì nước của Người mà các sắc thái trong nhân sinh quan Hồ Chí Minh đã bộc lộ rõ nét.

Một là, Hồ Chí Minh thực hành triết lý trọng dân và vì dân. Xuất phát từ thế giới quan đúng đắn về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử, Hồ Chí Minh luôn thống nhất “ái quốc” với “ái dân”. Người từng tuyên bố triết lý nhân sinh của mình là: “Sự dân nguyện tận hiếu, sự quốc nguyện tận trung”⁽¹⁸⁾. Hồ Chí Minh vừa là nhà yêu nước vĩ đại, vừa là chiến sĩ cộng sản chân chính nên chữ “dân” trong tư tưởng của Người đã vượt qua phạm vi dân tộc để vươn tới tầm nhân loại. Người không chỉ chiến đấu, hy sinh cho hạnh phúc của nhân dân Việt Nam, mà còn cho quyền làm người của nhân dân các dân tộc bị áp bức và nhân loại cần lao. Người đã tận hiến trọn đời cho triết lý nhân sinh cao cả: “Ở đời và làm người phải thương nước, thương dân, thương nhân loại bị áp bức đau khổ”⁽¹⁹⁾.

Hai là, Hồ Chí Minh đề cao lý tưởng giải phóng con người, đem lại hạnh phúc cho con người. Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh mang tính hành động chứ không dừng lại ở sự cảm thông với thân phận con người. Xuất phát từ hoàn cảnh đất nước, Người quyết tâm “cải tạo thế giới” thông qua các bước đi: giải phóng dân tộc bằng việc xóa bỏ chủ nghĩa thực dân, giải phóng giai cấp bằng việc xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa và giải phóng con người bằng việc khai mở năng lực, sức mạnh của họ. Người đã nói một cách khiêm nhường và cảm động về trách nhiệm của mình: “Vì yêu mến và tin cậy tôi, mà đồng bào giao vận mệnh nước nhà, dân tộc cho tôi gánh vác. Phận sự tôi như một người cầm lái,

phải chèo chống thế nào để đưa chiếc thuyền Tổ quốc vượt khỏi những cơn sóng gió, mà an toàn đi đến bờ bến *hạnh phúc* của nhân dân”⁽²⁰⁾. Hạnh phúc của nhân dân chính là toàn bộ mục tiêu, lý tưởng và triết lý nhân sinh của Hồ Chí Minh nên Người được mệnh danh là hiện thân của chủ nghĩa nhân đạo hiện thực với nghĩa đầy đủ nhất. Theo Giáo sư Trần Văn Giàu: “Tâm cốt của một hiền triết chưa chắc chắn ở chỗ giải đáp mối tương quan giữa tồn tại và tư tưởng, ở chỗ xác định thế giới là thực tại hay ảo ảnh, khả tri hay bất khả tri, ở chỗ lựa chọn giáo điều quen thuộc hay sáng tạo mới lạ; mà chung quy là ở mức quan tâm đến con người..., lấy đó làm trung tâm của mọi suy tư và chủ đích của mọi hành động. Cụ Hồ thuộc loại hiền triết đó; vì thế cụ vĩ đại”⁽²¹⁾.

Ba là, Hồ Chí Minh đề cao giá trị đạo đức. Hồ Chí Minh khẳng định, “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”, khi nói về Đảng dưới góc độ đạo đức và văn hóa, coi đạo đức là đặc trưng *bản chất hàng đầu* của Đảng. Theo Hồ Chí Minh, đạo đức không chỉ là nguồn, là gốc, là sức mạnh để người cách mạng “gánh được nặng và đi được xa”⁽²²⁾, mà còn là “cái đập” để ngăn chặn sự tha hóa của quyền lực; là nhân tố làm nên sức hấp dẫn của một học thuyết, chế độ, chính đảng,... Người không chỉ đề ra các *chuẩn mực đạo đức* của người cách mạng, mà còn chỉ dẫn cho cán bộ, đảng viên, nhân dân các *biện pháp thực hành đạo đức*, như nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức; xây đi đôi với chống và tu dưỡng đạo đức suốt đời... Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh đầy tính thuyết phục vì được bảo đảm bằng cuộc đời cao cả của Người.

Bốn là, Hồ Chí Minh đề cao nguyên tắc “chính tâm và thân dân”; *cán bộ vừa là người lãnh đạo, vừa là “đầy tớ” của dân.* Hồ Chí Minh từng căn dặn cán bộ “đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân”⁽²³⁾, tức là, đạo học lớn nhất mà người cán bộ cần vươn tới là sự “chính tâm” và “thân dân”. “Chính tâm” là giữ cho lòng luôn ngay thẳng, trong sáng, không tà ý,

hết lòng phục vụ nhân dân. “Thân dân” nghĩa là gần gũi, lắng nghe dân, khiêm tốn học hỏi dân và sâu xa hơn, “Thân dân tức là phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết. Nói một cách khác là “tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc”⁽²⁴⁾. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh: làm cán bộ tức là tự nguyện làm đầy tớ cho dân và phải luôn hành động theo nguyên tắc “việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”, đi đầu trong công việc nhưng thành quả phải hưởng sau. Hồ Chí Minh còn khẳng định, thắng lợi của cách mạng không chỉ dựa vào “thiên thời” hay “địa lợi” mà quan trọng nhất là “nhân hòa”, tức là lòng dân. Vì vậy, mọi suy nghĩ và hành động của cán bộ, đảng viên phải hướng đến mục tiêu: *Sao cho được lòng dân*.

Năm là, Hồ Chí Minh hướng tới lối sống lành mạnh và hòa đồng với thiên nhiên. Tháng 3/1946, Hồ Chí Minh viết bài *Sức khỏe và thể dục*, trong đó nhấn mạnh: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công. Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe tức là cả nước mạnh khỏe. Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi một người yêu nước... Dân cường thì quốc thịnh. Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập”⁽²⁵⁾. Người thực hành triết lý “ăn khỏe ngủ ngon, làm việc khỏe”, “sống quen thanh đạm nhẹ người” nên có thể “Việc làm thảng rộng ngày dài ung dung”⁽²⁶⁾. Lối sống giản dị, lão thực, yêu lao động, luôn gắn kết giữa sức mạnh thể chất và sức mạnh tinh thần của Hồ Chí Minh chính là biểu hiện của nhân sinh quan lành mạnh. Con người văn hóa là con người biết trân trọng những điều tốt đẹp mà tự nhiên ban tặng, biết coi mình là một thành tố của tự nhiên, không vì ham muốn vật chất mà quáng mà hành xử thô bạo với tự nhiên và coi bảo vệ môi trường tự nhiên là một phần của lối sống. Vì vậy, “biết yêu thiên nhiên,

biết gắn thiên nhiên với cuộc sống chiến đấu là một biểu hiện của sự tiến bộ văn hóa, của trạng thái quân bình trong tâm hồn”⁽²⁷⁾. Hồ Chí Minh chính là biểu tượng của triết lý nhân sinh hiền minh đó khi hết lòng yêu mến và bảo vệ thiên nhiên.

3. Tác động của thế giới quan, nhân sinh quan trong tư tưởng Hồ Chí Minh đến việc hình thành thế giới quan, nhân sinh quan của cán bộ, đảng viên và nhân dân

Triết học Hồ Chí Minh là triết học của cuộc sống, của thời đại cách mạng. Biệt tài của Hồ Chí Minh chính là biến những điều tinh túy, sâu sắc, trừu tượng hóa, khái quát cao độ của triết học thành những điều dung dị, mộc mạc, cụ thể, rõ ràng, thiết thực, dễ hiểu, mà vẫn giữ được bản chất khoa học, cách mạng để cán bộ, đảng viên và nhân dân từng bước thấm nhuần thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng một cách tự nhiên và không gượng ép. Hồ Chí Minh không chỉ mở ra thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử dân tộc, mà còn tạo dựng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thế giới quan mới, quan niệm nhân sinh mới.

Thứ nhất, về tác động của thế giới quan Hồ Chí Minh

Được Hồ Chí Minh trang bị thế giới quan duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, Đảng Cộng sản Việt Nam, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã giải quyết hài hòa các mối quan hệ trọng yếu của cách mạng Việt Nam, như dân tộc và giai cấp, sức mạnh dân tộc và sức mạnh quốc tế, lý luận và thực tiễn, cái cũ và cái mới, trung thành và sáng tạo,... để không bị rơi vào trạng thái giáo điều hay xét lại. Thấm nhuần nguyên tắc tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, Đảng và nhân dân đã tiến hành chiến tranh giải phóng và xây dựng chế độ mới bằng tư duy, cách làm mang bản sắc Việt Nam.

Được Hồ Chí Minh trang bị tri thức về thời đại ngày nay - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã nhận thức rõ xu thế

của thời đại và quy luật cách mạng Việt Nam là “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Dù phong trào cộng sản đang lâm vào cuộc khủng hoảng nhưng Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội vì “theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội”⁽²⁸⁾. Nhờ trung thành nguyên tắc đổi mới nhưng không “đổi màu, đổi hướng”, sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam đã đạt những thành tựu to lớn, mang lại vị thế chưa từng có cho dân tộc.

Từ thế giới quan Hồ Chí Minh về sự liên đới giữa các nước và sự cần thiết phải đặt cách mạng Việt Nam vào dòng chảy của cách mạng thế giới, toàn Đảng, toàn dân đã tích cực, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện và tự tin khẳng định: Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có uy tín và trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Đường lối ngoại giao hòa bình, hữu nghị và hợp tác của Việt Nam, trường phái ngoại giao “cây tre” và những thành tựu lớn trong hoạt động đối ngoại, ngoại giao của Đảng và Nhà nước hiện nay có nền tảng vững chắc từ thế giới quan khoa học về thế giới và sự gắn kết giữa Việt Nam và thế giới của Hồ Chí Minh

Thế giới quan của Hồ Chí Minh về vị thế, vai trò của con người, của nhân dân đã giúp Đảng Cộng sản Việt Nam thấu hiểu: Đảng lãnh đạo dân chứ không thống trị dân, Đảng phải kiên trì bài học “Dân là gốc” và nỗ lực củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng và dân. Quan điểm đó cũng giúp người dân tự tin với vai trò là chủ và có ý thức về trách nhiệm làm chủ xã hội. Phát huy sức mạnh con người và vai trò của nhân dân trong xây dựng Đảng, xây dựng đất nước trở thành chiến lược trọng yếu của Đảng hiện nay.

Thứ hai, về tác động của nhân sinh quan Hồ Chí Minh

Triết lý nhân sinh trọng dân và lý tưởng mang lại hạnh phúc cho nhân dân của Hồ Chí Minh được Đảng và cán bộ, đảng viên

nhận thức rất rõ: thước đo năng lực, phẩm hạnh của cán bộ chính là mức độ hài lòng và mức sống của nhân dân để có hành động phù hợp. Quyết tâm xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, nâng cao chỉ số hạnh phúc của nhân dân đang được Đảng xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Triết lý nhân sinh đề cao các giá trị đạo đức của Hồ Chí Minh thúc đẩy cán bộ, đảng viên và nhân dân nỗ lực học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nói về sức cảm hóa của đạo đức Hồ Chí Minh, cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng khẳng định: “Trong mọi trường hợp, Hồ Chí Minh đã làm gương mẫu để xây dựng Đảng. Tấm gương của lãnh tụ được sự hưởng ứng tự nguyện và nhiệt tình của toàn Đảng, đã tạo ra khuôn phép chặt chẽ và thiêng liêng, để lại truyền thống tốt đẹp về Đảng và sự lãnh đạo của Đảng”⁽²⁹⁾. Trong thời đại khoa học công nghệ, đạo đức càng trở nên quan trọng vì đó chính là biểu hiện của tính người. Từ Đại hội lần thứ XII, Đảng đã xác định xây dựng Đảng về đạo đức là nội dung độc lập và việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, mọi lúc, mọi nơi với vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo.

Triết lý “chính tâm và thân dân” mà Hồ Chí Minh truyền lại đã giúp cán bộ, đảng viên, mỗi ngành, mỗi giới hiểu rõ sự cần thiết phải trọng dân, gắn bó với dân nhưng không được “mị dân”. Từ đó, mỗi lực lượng phải tìm ra phương pháp để thể hiện tinh thần “thân dân” phù hợp với đặc điểm công việc theo đúng lời dạy của Hồ Chí Minh: cán bộ, chiến sĩ quân đội thì phải “trung với Đảng, hiếu với dân”, “từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu”; công an nhân dân thì phải kính trọng, lễ phép với nhân dân; cán bộ y tế phải chăm sóc bệnh nhân với tấm lòng của mẹ hiền,... Kế thừa và phát triển triết lý “Chính tâm và thân dân”

của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Ta làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả”⁽³⁰⁾. Triết lý *vì dân* của Hồ Chí Minh giúp cán bộ, đảng viên vượt lên những ham muốn vật chất có tính thời đoạn để vươn tới giá trị tinh thần bền vững và đứng vững trong lòng nhân dân.

Lối sống lành mạnh, hiền minh toát ra từ tư tưởng Hồ Chí Minh giúp cán bộ và nhân dân hiểu đúng về hạnh phúc. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Hạnh phúc của con người không phải chỉ ở chỗ nhiều tiền, lắm của, ăn ngon, mặc đẹp, mà còn ở sự phong phú về tâm hồn, được sống giữa tình thương và lòng nhân ái, lẽ phải và công bằng”⁽³¹⁾. Trong bối cảnh nhân loại đang phải đối mặt với vô vàn thảm họa của môi trường, thì lối sống an hòa với thiên nhiên của Hồ Chí Minh giúp cán bộ và nhân dân nuôi dưỡng tình yêu thiên nhiên, biết cách ứng xử nhân ái với thiên nhiên và tìm ra tri thức để ngăn ngừa thảm họa môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Thế giới quan và nhân sinh quan tác động trực tiếp đến nhận thức và hành động của con người. Khả năng cảm hóa, thuyết phục, thu phục và uy tín tuyệt đối được tạo dựng bằng công lao to lớn, sự hy sinh trọn vẹn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm tư tưởng của Người với thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng dễ dàng “bắt rễ” vào đông đảo quần chúng nhân dân, trở thành “lực lượng vật chất” của cách mạng Việt Nam. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến các kỳ tích của dân tộc Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh lịch sử. Năm tháng trôi qua nhưng thế giới quan, nhân sinh quan Hồ Chí Minh và sâu xa hơn là văn hóa của Người vẫn ngày càng tỏa sáng. Chính vì vậy, trong thời gian tới cần phát huy những giá trị cao quý đó để ngày

càng thấm sâu vào trái tim, khối óc của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân Việt Nam □

(1) *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chí Minh*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.530

(2) Trần Văn Giàu, *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.141

(3), (9) và (17) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.590, 388 và 616

(4), (5), (6), (7) và (8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7, Sđd, tr.121, 120, 128, 129 và 130

(10) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.12, Sđd, tr.2

(11) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.13, Sđd, tr.491

(12) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.51

(13), (23) và (24) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr.391, 377 và 377

(14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.3, Sđd, tr.493

(15) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.6, Sđd, tr.130

(16) và (18) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.281 và 661

(19) Hồ Chí Minh, *Nhà nước và pháp luật*, Nxb Pháp lý, Hà Nội, 1990, tr.174

(20) và (25) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr.191 và 241

(21) Trần Văn Giàu, *Vĩ đại một con người*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.79

(22) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.11, Sđd, tr.601

(26) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.8, Sđd, tr.130

(27) *Giáo sư, nhà giáo Trần Văn Giàu*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1996, tr.458

(28) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.60, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.125

(29) Phạm Văn Đồng, *Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.179

(30) Nguyễn Phú Trọng, *Quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.80

(31) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.159